

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 24 /2023/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2023

**THÔNG TƯ**

**Quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh bao gồm: thẩm quyền, mức độ, tiêu chí, điều kiện, quy trình đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Thông tư này áp dụng đối với các Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã); các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là huyện); các cơ quan chuyên trách thuộc, trực thuộc tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện; tổ chức xã hội cấp huyện; tổ chức xã hội-nghề nghiệp cấp huyện; các tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ sở giáo dục; các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh); các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân cấp tỉnh; các cơ quan chuyên trách thuộc, trực thuộc tổ chức chính trị-xã hội

M

cấp tỉnh; tổ chức xã hội cấp tỉnh; tổ chức xã hội-nghề nghiệp cấp tỉnh; các tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện* là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. *Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh* là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trường dự bị đại học, trường chuyên, trường năng khiếu, trường dành cho người khuyết tật, trường giáo dưỡng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, trường trung cấp, trường cao đẳng, trường đại học và các cơ sở giáo dục và đào tạo khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương.

3. *Đơn vị cấp huyện* là Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Ban chỉ huy quân sự cấp huyện; Công an cấp huyện; Liên đoàn Lao động cấp huyện; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp huyện; Hội nông dân cấp huyện; Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện; Hội cựu chiến binh cấp huyện; doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện; Hội khuyến học cấp huyện và các tổ chức xã hội cấp huyện, tổ chức xã hội-nghề nghiệp cấp huyện khác.

4. *Đơn vị cấp tỉnh* là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương; cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh; Công an cấp tỉnh; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh; Hội nông dân cấp tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh; Hội cựu chiến binh cấp tỉnh; doanh nghiệp, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh

thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh; Hội khuyến học cấp tỉnh và các tổ chức xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội-ngành nghiệp cấp tỉnh khác.

5. *Cán bộ công nhân viên trong đơn vị* là cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân; người quản lý tổ chức kinh tế trong Đơn vị cấp huyện, Đơn vị cấp tỉnh.

6. *Người lao động trong đơn vị* là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật trong Đơn vị cấp huyện, Đơn vị cấp tỉnh.

7. *Thành viên trong đơn vị* là Cán bộ công nhân viên trong đơn vị, Người lao động trong đơn vị.

8. *Người học* là học sinh, sinh viên, học viên trong các Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện, tỉnh (không bao gồm nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú huyện).

9. *Văn phòng* là phòng; bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chuyên môn; tổ văn phòng; văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các phòng, bộ phận, tổ khác thuộc Đơn vị cấp huyện, Đơn vị cấp tỉnh.

10. *Công nhận lại* là việc thực hiện lại quy trình đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện đối với Đơn vị cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp tỉnh đối với Đơn vị cấp tỉnh sau khi quyết định công nhận lần trước đó hết thời hạn hiệu lực.

11. *Công nhận nâng mức độ* là việc công nhận đối với Đơn vị cấp huyện, Đơn vị cấp tỉnh đã được công nhận đạt mức độ 1 có nhu cầu đề nghị công nhận mức độ 2.

### **Điều 3. Mục đích**

1. Xác định Đơn vị cấp huyện, Đơn vị cấp tỉnh đạt mức đáp ứng mục tiêu học tập trong từng giai đoạn, lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì, nâng cao các hoạt động học tập của đơn vị; thông báo công khai với cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng học tập của đơn vị để cơ quan nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh.

2. Công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực hỗ trợ cho việc học tập, tạo động lực học tập; đảm bảo cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi cho thành viên đơn vị tự học, học thường xuyên để trở thành “Công dân học tập”, góp phần xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh; đẩy mạnh học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

#### **Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, công nhận**

1. Công khai, dân chủ, minh bạch; đúng thẩm quyền, mức độ, tiêu chí, điều kiện, quy trình đánh giá, công nhận quy định tại Thông tư này.
2. Đảm bảo tính trách nhiệm, trung thực trong tự đánh giá của cá nhân, đơn vị.

### **Chương II**

#### **THẨM QUYỀN, MỨC ĐỘ, TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” CẤP HUYỆN**

##### **Điều 5. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, mức độ và thời hạn công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận Đơn vị cấp huyện đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện.
2. Công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện theo 2 mức độ: mức độ 1, mức độ 2.
3. Đơn vị cấp huyện được công nhận mức độ 1 sau ít nhất 1 năm (12 tháng) kể từ ngày ra quyết định công nhận có thể đề nghị đánh giá, công nhận nâng mức độ 2.
4. Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận là “Đơn vị học tập” cấp huyện.

##### **Điều 6. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện mức độ 1**

1. Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”
  - a) Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho Thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch.
  - b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên Thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.
  - c) Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với Thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).
  - d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các Thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.

*re*

đ) Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.

## 2. Tiêu chí 2. Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 50% Thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

## 3. Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, sau đây gọi là Quyết định số 324/QĐ-KHVN). Đối với đơn vị là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 95% Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.

c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp huyện đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

## **Điều 7. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện mức độ 2**

### 1. Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

### 2. Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 70% Thành viên trong đơn vị có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

### 3. Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị cấp huyện là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 97% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.

c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp huyện là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

*ac*

### **Điều 8. Điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện**

1. Đơn vị cấp huyện được công nhận đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện mức độ 1 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 6 Thông tư này.
2. Đơn vị cấp huyện được công nhận đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện mức độ 2 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 7 Thông tư này.

### **Điều 9. Cách thức đánh giá “Đơn vị học tập” cấp huyện**

1. Việc đánh giá “Đơn vị học tập” cấp huyện căn cứ vào minh chứng, kết quả đạt được của các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này.
2. Kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về “Đơn vị học tập” cấp huyện được đánh giá bằng hai hình thức đạt hoặc không đạt.
3. Các tiêu chí, chỉ tiêu không có minh chứng phù hợp được đánh giá là không đạt.
4. Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đơn vị đạt tất cả các chỉ tiêu của tiêu chí đó.

### **Điều 10. Quy trình đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện**

1. Đơn vị cấp huyện tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện theo các bước:

- a) Thủ trưởng đơn vị thành lập Tổ đánh giá;
- b) Tổ đánh giá xây dựng Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của Báo cáo tự đánh giá và Bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;
- c) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu đơn vị đạt điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện đạt ở mức độ nào thì Thủ trưởng đơn vị gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 1 của năm liền kề sau năm đánh giá.

Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện bao gồm: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện; Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện; Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện theo các bước:

- a) Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện;

*N*

b) Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện (sau đây gọi là Hội đồng đánh giá cấp huyện). Hội đồng đánh giá cấp huyện gồm có chủ tịch, thư ký và các ủy viên, số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người. Thành phần Hội đồng gồm đại diện cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; đại diện Hội khuyến học cấp huyện; đại diện tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện;

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp huyện hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các ủy viên Hội đồng đánh giá cấp huyện để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện;

d) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị không đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, Hội đồng đánh giá cấp huyện báo cáo Trường phòng Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trả lời đơn vị và nêu rõ lý do không đạt;

đ) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, Hội đồng đánh giá cấp huyện hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Trường phòng Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện.

Hồ sơ trình bao gồm: Tờ trình đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện; Báo cáo thẩm định Hội đồng đánh giá cấp huyện; Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của từng đơn vị do Hội đồng đánh giá cấp huyện thẩm định; dự thảo Quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện.

3. Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện trước ngày 15 tháng 2 của năm liền kề sau năm đánh giá.

4. Quy trình đánh giá, công nhận lại hoặc công nhận nâng mức độ được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

### CHƯƠNG III

#### THẨM QUYỀN, MỨC ĐỘ, TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” CẤP TỈNH

**Điều 11. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, mức độ và thời hạn công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận Đơn vị cấp tỉnh đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh.

2. Công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh theo 2 mức độ: mức độ 1, mức độ 2.

*H*



3. Đơn vị cấp tỉnh được công nhận mức độ 1 sau ít nhất 1 năm (12 tháng) kể từ ngày ra quyết định công nhận có thể đề nghị đánh giá, công nhận nâng mức độ 2.

4. Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận là “Đơn vị học tập” cấp tỉnh.

**Điều 12. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh mức độ 1**

1. Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

2. Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

3. Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị cấp tỉnh là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận cấp tỉnh tối thiểu 95% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp tỉnh thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.

c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp tỉnh đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp tỉnh là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp tỉnh là cơ sở giáo dục đại học đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Chỉ tiêu 6: Đơn vị cấp tỉnh là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

**Điều 13. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh mức độ 2**

1. Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

2. Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị

Nội dung tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này.

### 3. Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 95% Thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị cấp tỉnh là Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh tối thiểu 97% Người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp tỉnh thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.

c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp tỉnh đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp tỉnh là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp tỉnh là cơ sở giáo dục đại học đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Chỉ tiêu 6: Đơn vị cấp tỉnh là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

### **Điều 14. Điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh**

1. Đơn vị cấp tỉnh được công nhận đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh mức độ 1 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 12 Thông tư này.

2. Đơn vị cấp tỉnh được công nhận đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh mức độ 2 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

### **Điều 15. Cách thức đánh giá “Đơn vị học tập” cấp tỉnh**

1. Việc đánh giá “Đơn vị học tập” cấp tỉnh căn cứ vào minh chứng, kết quả đạt được của các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 12, Điều 13 Thông tư này.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về “Đơn vị học tập” cấp tỉnh được đánh giá bằng hai hình thức đạt hoặc không đạt.

3. Các tiêu chí, chỉ tiêu không có minh chứng phù hợp được đánh giá là không đạt.

4. Tiêu chí được đánh giá là đạt khi đơn vị đạt tất cả các chỉ tiêu của tiêu chí đó.

N

## **Điều 16. Quy trình đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh**

1. Đơn vị cấp tỉnh tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh theo các bước:

a) Thủ trưởng đơn vị thành lập Tổ đánh giá;

b) Tổ đánh giá xây dựng Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh, Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của Báo cáo tự đánh giá và Bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

c) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu đơn vị đạt điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh đạt ở mức độ nào thì Thủ trưởng đơn vị gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 1 của năm liền kề sau năm đánh giá.

Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh bao gồm: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh; Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh; Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh theo các bước:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh;

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh (sau đây gọi là Hội đồng đánh giá cấp tỉnh). Hội đồng đánh giá cấp tỉnh gồm có chủ tịch, thư ký và các ủy viên, số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người. Thành phần Hội đồng gồm đại diện cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đại diện Hội khuyến học cấp tỉnh; đại diện tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh;

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp tỉnh hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các ủy viên Hội đồng đánh giá cấp tỉnh để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh;

d) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị không đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh, Hội đồng đánh giá cấp tỉnh báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trả lời đơn vị và nêu rõ lý do không đạt;

đ) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh, Hội đồng đánh giá cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ, báo

cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh.

Hồ sơ trình bao gồm: Tờ trình đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh; Báo cáo thẩm định Hội đồng đánh giá cấp tỉnh; Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của từng đơn vị do Hội đồng đánh giá cấp tỉnh thẩm định; dự thảo Quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh.

3. Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 2 của năm liền kề sau năm đánh giá.

4. Quy trình đánh giá, công nhận lại hoặc công nhận nâng mức độ được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Thông tư này phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương.

2. Bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh.

3. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp tỉnh và các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh trên địa bàn.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh trên địa bàn theo quy định tại Thông tư này.

2. Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” trên địa bàn; chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp tỉnh và các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh trên địa bàn.

3. Hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo vào cuối năm học về kết quả thực hiện Thông tư này.

#### **Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Ban hành kế hoạch xây dựng “Đơn vị học tập” của các Đơn vị cấp huyện trên địa bàn và tổ chức thực hiện kế hoạch.

N

2. Chỉ đạo Đơn vị cấp huyện tổ chức triển khai các hoạt động xây dựng “Đơn vị học tập”.

3. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các phòng, ban, các tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn.

### **Điều 20. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn theo quy định tại Thông tư này.

2. Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” của các Đơn vị cấp huyện trên địa bàn; chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn.

3. Báo cáo kết quả đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

### **Điều 21. Trách nhiệm của Đơn vị cấp huyện, Đơn vị cấp tỉnh**

1. Tổ chức thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh đảm bảo thực chất, hiệu quả, lưu trữ các minh chứng theo quy định Thông tư này và quy định hiện hành.

2. Tổ chức tự đánh giá, đề nghị đánh giá, công nhận khi kết quả tự đánh giá đảm bảo đạt điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh theo quy định tại Thông tư này.

3. Công bố công khai kết quả xây dựng “Đơn vị học tập”; duy trì, phát huy kết quả công nhận “Đơn vị học tập” để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2024 và bãi bỏ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

*M*

**Điều 23.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban quốc gia Đổi mới Giáo dục và Đào tạo;
- Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Như Điều 23;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTX.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Ngọc Thường**